

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66A/2020/HSST
Ngày: 20-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đăng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Trọng Hoàn**

2. Ông **Lưu Minh Sửu**

- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Lê Diệu Linh** - Thư ký TAND huyện Thọ Xuân

- Đại diện VKSND huyện Thọ Xuân tham gia phiên toà: Ông **Lê Văn Tân** - Kiểm sát viên

Ngày 20/11/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2020/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/HSST ngày 16/10/2020; và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2020/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn M** - Sinh ngày: 01/7/1967;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 1, thị trấn T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/10; con ông Phạm Ngọc S và bà Đoàn Thị N g; Vợ: Nguyễn Thị H ; có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2020 đến ngày 09/9/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

2. **Tạ Thị N** - Sinh ngày: 30/3/1974

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 2, thị trấn T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Tạ Bá S và bà Nguyễn Thị N ; Chồng: Hoàng Quế L (là bị can trong vụ án này); có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2020 đến ngày 02/7/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

3. **Hoàng Văn L** - Sinh ngày: 10/10/1989;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 3 (nay là thôn H), xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Hoàng Văn S và bà Vi Thị Ng (đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị A có 03 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2020 đến

ngày 01/4/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. **Hoàng Quế L** - Sinh ngày: 20/12/1973;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 2, thị trấn T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Hoàng Thành L và bà Bùi Thị C (đều đã chết); Vợ: Tạ Thị N (là bị can trong vụ án này); có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 08/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, truy thu 622.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 13/7/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 06/4/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi liên quan:

1. **Nguyễn Thị M** sinh năm: 1979;

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. **Trịnh Công P** ; sinh năm 1987;

Trú tại: Thôn 1, xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. **Phạm Đức T** , sinh năm 1974

Trú tại: Khu 4, thị trấn S, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. **Nguyễn Thị** , sinh năm 1970;

Trú tại: Khu 1, thị trấn T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/3/2020, Công an huyện Thọ Xuân nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Ngô Đình C (Sinh năm 1972 trú tại thôn C , xã T , huyện Thọ Xuân) có hoạt động mua bán số lô, đề gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên đã tiến hành kiểm tra, xác minh. Quá trình làm việc, bà Nguyễn Thị M (vợ ông Ngô Đình) thừa nhận có bán số lô, đề tại nhà cho người chơi, sau đó chuyển bảng cho Phạm Văn M bằng hình thức sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Meizu C9 bên trong gắn số thuê bao 0358.331.683 nhắn tin đến số thuê bao 0941.862.363 của Phạm Văn M vào ngày 26/3/2020 với số tiền 447.000đ. Nguyễn Thị M tự nguyện giao nộp 04 điện thoại di động.(Gồm: 01 điện thoại di động Meizu C9, bên trong gắn thẻ sim 0358.331.683; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0932.352.993 và 0969.008.028; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GiGi, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0947.046.929 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S không gắn thẻ sim).

Đến 19 giờ cùng ngày Hoàng Văn L đến Công an huyện Thọ Xuân tự thú, giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 6Plus và khai nhận ngày 26/3/2020

đã sử dụng số thuê bao di động 0903.235.111 nhắn tin mua số lô, đề với số thuê bao 0941.862.363 của Phạm Văn M .

Ngày 27/3/2020 Phạm Đức T (Sinh năm 1974 trú tại khu 4, thị trấn S , huyện Thọ Xuân) đến Cơ quan điều tra tự thú, giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0982.801.640 và 0932.250.956 và khai nhận bản thân có sử dụng số thuê bao di động 0932.250.956 nhắn tin mua số đề với số thuê bao di động 0941.862.363 của Phạm Văn M vào ngày 13/3/2020 là 51 số đề, mỗi số mua 100.000đ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Phạm Văn M ở khu 1, thị trấn T, huyện Thọ Xuân, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ các đồ vật tài liệu, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 301, bên trong gắn thẻ sim các số thuê bao 0856.416.456 và 0941.698.599; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0964.966.568; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0941.862.363 bị khóa mật khẩu màn hình; 01 tờ giấy A4 có ghi các số và tên người; 01 tờ giấy trắng có ghi các chữ và số; số tiền 46.700.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Phạm Văn M thừa nhận sử dụng 02 điện thoại Nokia 301 và Iphone 6Plus. Việc mua bán số lô, đề M làm, vợ M là Nguyễn Thị H không biết và không tham gia. Đối với điện thoại Iphone 5, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0941.862.363 M không thừa nhận là của mình, không cung cấp mật khẩu.

Kiểm tra điện thoại Iphone 6Plus, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0964.966.568, có tài khoản mạng Zalo "Nguyễn H " phát hiện có tin nhắn mua bán số lô, đề với các tài khoản Zalo khác gồm: Tài khoản "Lam N " số thuê bao di động đăng kí 0912.559.067 lưu tên trong danh bạ điện thoại của M là "C.Lam N " nhắn tin chuyển bảng cho M; tài khoản Zalo "Thu C" số thuê bao đăng kí 0912.264.586 nhắn tin mua số lô, đề; tài khoản Zalo "Traichuavo" số thuê bao đăng kí 0945.981.066 nhắn tin mua số lô, đề.

Tiến hành kiểm tra xác minh, xác định tài khoản Zalo "Traichuavo" là của Hoàng Quế L sinh năm 1973 trú tại khu 2, thị trấn T, huyện Thọ Xuân. Ngày 28/3/2020 Hoàng Quế L đến Cơ quan điều tra đầu thú, giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0945.981.066 và khai nhận hành vi phạm tội. Kiểm tra điện thoại di động mà Hoàng Quế L giao nộp, phát hiện phần tin nhắn văn bản có nội dung nhắn tin mua số lô, đề với số thuê bao 0941.862.363 của Phạm Văn M .

Khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Hoàng Quế L ở khu 2, thị trấn T , huyện Thọ Xuân, Cơ quan điều tra thu giữ 01 quyển vở bìa màu vàng có chữ

"Thu", bên trong có 03 trang giấy ghi các con số và tên người và 04 tờ giấy kẻ ôly, một mặt có ghi các bài học của học sinh, mặt còn lại ghi các con số.

Quá trình điều tra, Hoàng Quế L khai báo vợ là Tạ Thị N sử dụng tài khoản Zalo "Lâm N", đăng kí số thuê bao di động 0912.559.067. Làm việc với Cơ quan điều tra, Tạ Thị N giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0912.559.067 và 0843.680.656. Điện thoại sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo "Lâm N", đăng kí bằng số thuê bao di động 0912.559.067. N khai nhận đã mua bán số lô, đề với Phạm Văn M bằng hình thức chụp ảnh các bảng lô, đề rồi nhắn tin qua mạng xã hội Zalo đến tài khoản Zalo "Nguyễn H".

Quá trình điều tra xác định được hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của các bị cáo trong vụ án như sau: Phạm Văn M sử dụng điện thoại di động Iphone 5 bên trong gắn sim số 0941.862.363 để nhận bảng từ Hoàng Văn L và Hoàng Quế L thông qua hình thức nhắn tin bằng tin nhắn văn bản trên điện thoại; sử dụng điện thoại Iphone 6 Plus bên trong gắn sim 0964.966.568 có tài khoản zalo mang tên "Nguyễn H" để nhận bảng lô, đề từ Tạ Thị N rồi giữ lại ôm, cuối ngày sẽ đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc để tính thắng thua với các con bạc và thư ký. Tỷ lệ phần trăm hoa hồng số tiền thỏa thuận giữa chủ đề và thư ký (giữa Phạm Văn M với Hoàng Văn L và Hoàng Quế L và Tạ Thị N được tính như sau: mua số lô được 500đ/01 điểm, Lô xiên 3 càng và đề thì thư ký được 10% trong tổng số tiền chơi; số tiền thắng thua cụ thể đối với từng bị cáo như sau:

1. **Đối với Phạm Văn Minh:** Minh sử dụng điện thoại (Iphone 5) số thuê bao 0941.862.363 để nhận tin nhắn mua số lô, số của Hoàng Văn Lâm và Hoàng Quế Lâm. Sử dụng điện thoại Iphone 6plus có số thuê bao 0964.966.568 đăng ký tài khoản zalo "Nguyễn Hiền" để nhận hình ảnh bảng lô, đề của Tạ Nhung (Nhung ghi các số lô, đề muốn mua ra giấy rồi chụp ảnh gửi cho Minh). Tổng số lần đánh bạc (trên 5.000.000 đồng) của Minh với Hoàng Văn Lâm, Hoàng Quế Lâm và Tạ Thị Nhung là 09 lần:

- **Nhận bảng của Hoàng Văn L 07 lần:** Ngày 14/3/2020 mua số lô, đề với số tiền 10.230.000đ, trúng số tiền 4.000.000đ, tổng số tiền đánh bạc là **14.230.000đ**. Ngày 15/3/2020 mua số lô, đề với số tiền 13.400.000đ, trúng số tiền 16.000.000đ, tổng số tiền đánh bạc là **29.400.000đ**. Ngày 17/3/2020 mua số lô, đề với số tiền **7.822.000đ**, không trúng số nào. Ngày 19/3/2020 mua số lô, đề với số tiền **5.450.000đ**, không trúng số nào. Ngày 20/3/2020 mua số lô, đề với số tiền 2.180.000đ, trúng số tiền 8.000.000đ, tổng số tiền đánh bạc là **10.180.000đ**. Ngày 22/3/2020 mua số lô, đề với số tiền 2.180.000đ, trúng số tiền 8.000.000đ, tổng số tiền đánh bạc là **10.180.000đ**. Ngày 26/3/2020 mua số lô, đề với số tiền **7.760.000đ**, không trúng số nào.

- **Nhận bảng của Tạ Thị N 01 lần:** Ngày 06/12/2019, N nhận các số lô, đề từ người chơi và chuyển cho Phạm Văn M với số tiền mua là 122.144.000đ, trúng số tiền 120.580.000đ, tổng số tiền đánh bạc là **242.724.000đ**. N đã thanh toán tiền thắng thua với M và những người mua.

- **Nhận bảng của Hoàng Quế L :** M mua của L nhiều lần nhưng chỉ có một lần đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự là ngày 20/7/2018, mua số lô, đề với số tiền 2.300.000đ, trúng số tiền 4.000.000đ, tổng số tiền đánh bạc là **6.300.000đ**. Trong các ngày trong các ngày 19, 21, 22, 23 tháng 7 năm 2018, ngày 01/8/2018, ngày 16, 18, 19, 20, 23, 24, 25 tháng 10 năm 2018 và ngày 06, 07 tháng 11 năm 2018, Minh nhận số đề của L với số tiền dưới 5.000.000đ.

2. **Đối với Hoàng Văn L :** L sử dụng điện thoại Iphone 6plus, gắn thẻ sim có số thuê bao 0903.235.111 để nhắn tin đến số 0941.862.363 của Phạm Văn M để chuyển bảng số lô, số đề cho Phạm Văn M 09 ngày, trong đó 07 ngày có số tiền đánh bạc đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 14/3/2020 đánh bạc số tiền là **14.230.000đ**, ngày 15/3/2020 đánh bạc với số tiền là **29.400.000đ**, ngày 17/3/2020 đánh bạc với số tiền là **7.822.000đ**, ngày 19/3/2020 đánh bạc với số tiền là **5.450.000đ**, ngày 20/3/2020 đánh bạc với số tiền là **10.180.000đ**, ngày 22/3/2020 đánh bạc với số tiền là **10.180.000đ**, ngày 26/3/2020 đánh bạc với số tiền là **7.760.000đ**. Trong các ngày 16, 18 tháng 3 năm 2020 Lâm chuyển bảng số lô, đề cho Minh với số tiền dưới 5.000.000đ.

3. **Đối với Tạ Thị N :** N sử dụng điện thoại SamsungJ7 pro gắn sim số 0912.559.067 và số 0843.680.656 và đăng ký tài khoản zalo bằng số 0912.559.067 mang tên “Lâm N”. Khi các con bạc mua số lô, đề của N, N sẽ tổng hợp rồi ghi ra giấy. Sau đó chụp ảnh gửi vào tài khoản zalo của Phạm Văn M mang tên “Nguyễn H”.

- Ngày 06/12/2019, N nhận các số lô, đề từ người chơi và chuyển cho Phạm Văn M với số tiền mua là 122.144.000đ, trúng số tiền 120.580.000đ, tổng số tiền đánh bạc là **242.724.000đ**. N đã thanh toán tiền thắng thua với M và những người mua. Do sự việc đã lâu nên N không nhớ được những ai là người đã mua số lô, đề với N trong ngày 06/12/2019 và 07/12/2019.

- Ngày 07/12/2019, N nhận các số lô, đề từ người chơi sau đó chuyển cho M với số tiền 116.667.500đ nhưng M không nhận, trong các số lô, đề trên trúng số tiền 88.260.000đ, N đã tự thanh toán tiền thắng thua với người mua. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không đủ cơ sở kết luận buộc M và N số tiền này.

4. Đối với Hoàng Quế L : L sử dụng điện thoại Oppo F3 gắn sim số 0945.981.066 nhắn tin bằng tin nhắn văn bản đến số 0941.862.363 của Phạm Văn M để mua số lô đề ngày 20/7/2018, với số tiền 2.300.000 đồng, trúng số tiền 4.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là **6.300.000 đồng**.

Ngoài ra, Hoàng Quế L còn sử dụng tin nhắn văn bản và dùng tài khoản zalo “Traichuavo” đăng ký số điện thoại 0945.981.066 để nhắn tin mua số lô đề với Phạm Văn M qua số điện thoại 0941.862.363 và tài khoản zalo “Nguyễn H” trong các ngày 19, 21, 22, 23 tháng 7 năm 2018, ngày 01/8/2018, ngày 16, 18, 19, 20, 23, 24, 25 tháng 10 năm 2018 và ngày 06, 07 tháng 11 năm 2018 với số tiền dưới 5.000.000đ.

Ngày 07/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định kỹ thuật số: Phục hồi và tìm kiếm các dữ liệu về tin nhắn văn bản, tin nhắn Zalo và lịch sử cuộc gọi trong các điện thoại đã thu giữ liên quan đến việc mua bán số lô, đề; trích xuất các dữ liệu ra thành văn bản.

Tại Bản kết luận giám định số 2063/C09-P6 ngày 27/7/2020 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an đã phục hồi, trích xuất ra thành văn bản toàn bộ nội dung tin nhắn thể hiện việc mua bán số lô, đề giữa Nguyễn Thị M , Hoàng Văn L , Hoàng Quế L và Tạ Thị N với Phạm Văn M vào các ngày nêu trên; của Hoàng Văn L với Trịnh Công P vào ngày 26/3/2020.

Đối với 03 điện thoại di động do Nguyễn Thị M giao nộp gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0932.352.993 và 0969.008.028; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GiGi, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0947.046.929 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S không gắn thẻ sim. Kết luận giám định không tìm thấy dữ liệu liên quan đến việc mua bán số lô, đề.

Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 301, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0856.416.456 và 0941.698.599 thu giữ của Phạm Văn M phục hồi, trích xuất được dữ liệu tin nhắn liên quan đến việc mua bán số lô, đề với số thuê bao khác nhưng không xác định được thời gian nhắn tin nên không có căn cứ để xử lý.

Ngày 07/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 02, 03, 04/LTG-CQĐT, đề nghị Tổng công ty hạ tầng mạng VNPT-Net, Tập đoàn công nghiệp- Viễn thông Quân đội Viettel, Tổng công ty viễn thông Mobifone xác định thông tin chủ thuê bao, bản kê khai

chi tiết cuộc gọi đi, đến, tin nhắn đi, đến, vị trí BTS của các số thuê bao di động đã thu giữ. Tại các Công văn số 902/KTM-ANM ngày 16/6/2020 của Tổng công ty hạ tầng mạng; Công văn số 1344/CNVTQĐ-TTKT ngày 23/4/2020 của Tập đoàn Công nghiệp- Viễn thông Quân đội Viettel; Công văn số 1207/TT.TCKT-ĐSTK ngày 07/5/2020 của Trung tâm tính cước và thanh khoản Mobifone- Tổng công ty viễn thông Mobifone và phụ lục gửi kèm xác định: Số thuê bao 0945.981.066 chủ thuê bao là Hoàng Quế L ; Số thuê bao 0912.559.067 chủ thuê bao là Tạ Thị N ; Số thuê bao 0903.235.111 chủ thuê bao là Hoàng Văn L ; số thuê bao 0941.862.363 chủ thuê bao qua tra cứu đứng tên là Nguyễn Thị N sinh năm 1956, địa chỉ xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, chị N không sử dụng sim này (sim rác) M lắp vào điện thoại Iphone 5 để sử dụng nhưng theo M khai do máy điện thoại bị lỗi, đã lâu không sử dụng nên không nhớ mật khẩu.

Về một số đối tượng có liên quan đến việc mua số lô, số đề với các bị cáo:

Trong tổng số tiền 7.760.000đ mua bán số lô, đề với Phạm Văn M , Hoàng Văn L khai báo có hai người mua số lô, đề với L là Lê Ngọc H (Sinh năm 1981 trú tại khu 6, thị trấn T, huyện Thọ Xuân) sử dụng số thuê bao di động 0839.018.999 nhắn tin mua số lô, đề với số tiền 4.900.000đ và Trịnh Công P (Sinh năm 1987 trú tại thôn 1, xã L, huyện Thọ Xuân) sử dụng số thuê bao di động 0985.959.000 nhắn tin mua số đề với số tiền 600.000đ. Quá trình làm việc Trịnh Công P thừa nhận hành vi vi phạm và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 gắn thẻ sim số thuê bao 0985.959.000. Lê Ngọc H khai nhận có quen biết L nhưng không thừa nhận việc sử dụng số thuê bao 0839.018.999 nhắn tin mua số lô, đề với Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được số thuê bao trên nên không có căn cứ để xử lý.

Ngày 27/3/2020 Phạm Đức T (Sinh năm 1974 trú tại khu 4, thị trấn S, huyện Thọ Xuân) đến Cơ quan điều tra tự thú, giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0982.801.640; 0932.250.956 và khai nhận bản thân có sử dụng số thuê bao di động 0932.250.956 nhắn tin mua số đề với số thuê bao di động 0941.862.363 của Phạm Văn M vào ngày 13/3/2020 là 51 số đề, mỗi số mua 100.000đ. Tin nhắn T đã xóa nên không nhớ cụ thể những số nào, Cơ quan điều tra đã trưng cầu phục hồi dữ liệu, nhưng không thu được dữ liệu, M không thừa nhận đã nhận bảng của Tuyên như lời khai nhận của T không nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Đức T

Kiểm tra điện thoại Iphone 6Plus, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0964.966.568, có tài khoản mạng Zalo "Nguyễn H " của Phạm Văn M , phát hiện có tin nhắn mua bán số lô, đề với tài khoản Zalo "Thu C " số thuê bao đăng kí 0912.264.586 nhắn tin mua số lô, đề ngày 14/02/2020 với số tiền 7.620.000đ.

Qua kiểm tra phát hiện tin nhắn đến nhưng không có tin nhắn trả lời đồng ý, bản thân M khai báo không biết tài khoản này là của ai nên không có căn cứ để xác định.

Hành vi của Trịnh Công P , Nguyễn Thị M đã bị Công an huyện Thọ Xuân ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Hành vi của Hoàng Quế L và Hoàng Văn L về các ngày đánh không đủ định lượng nhưng Công an huyện Thọ Xuân chưa ra quyết định xử phạt với Hoàng Quế L và Hoàng Văn L .

Quá trình điều tra xác định 03 điện thoại Nguyễn Thị M giao nộp gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0932.352.993 và 0969.008.028; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GiGi, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0947.046.929 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S không gắn thẻ sim không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị M . Đối với: 01 quyển sổ bìa màu vàng, bìa có chữ "Thu", bên trong có 03 trang giấy ghi các con số và tên người; 04 tờ giấy kẻ ôly, một mặt có ghi các bài học của học sinh, mặt còn lại có ghi các con số và 01 tờ giấy A4 có ghi các số và tên người; 01 tờ giấy trắng có ghi các chữ và số được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng còn lại gồm 09 điện thoại di động các loại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 301, bên trong gắn thẻ sim các số thuê bao 0856.416.456 và 0941.698.599; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0964.966.568; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0941.862.363 thu giữ khi khám xét nhà Phạm Văn M 01 điện thoại Iphone 6 Plus, bên trong gắn thẻ sim 0903.235.111 của Hoàng Văn L ; 01 điện thoại Samsung J7 Pro, bên trong gắn thẻ sim 0912.559.067 và 0843.680.656 của Tạ Thị N g; 01 điện thoại Oppo F3, bên trong gắn thẻ sim 0945.981.066 của Hoàng Quế L ; 01 điện thoại Nokia 105, bên trong gắn thẻ sim 0985.959.000 của Trịnh Công P ; 01 điện thoại Meizu C9, bên trong gắn thẻ sim 0358.331.683 và 01 điện thoại Oppo A3S, bên trong gắn thẻ sim 0982.801.640 và 0932.250.956 của Phạm Đức T và số tiền 46.700.000đ của Phạm Văn M đã được quản lý và nhập kho vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số 61/CT-VKSTX ngày 20/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố các bị cáo Phạm Văn M , Tạ Thị N về tội “Đánh bạc” theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS; truy tố các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Quế L về tội “Đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Tại phiên tòa. Trong phần luận tội, đại diện VKSND huyện Thọ Xuân giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS năm 2015, tuyên phạt bị cáo: Phạm Văn M từ 39 đến 42 tháng tù; đề nghị Hội đồng xét xử: Điểm b khoản 2 Điều 321; khoản 1,2 Điều 65; điểm t, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 BLHS, tuyên phạt bị cáo: Tạ Thị N từ 26 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS; Xử

phạt Hoàng Văn L từ 10 đến 13 tháng tù; Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS tuyên phạt bị cáo: Hoàng Quế L từ 07 đến 10 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35 BLHS phạt bổ sung các bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Những điện thoại sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước; số tiền và điện thoại không liên quan đến vụ án trả lại cho chủ sở hữu.

Về án phí: áp dụng Điều 136 BLTTHS, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ TNHS.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn M, Tạ Thị N đã phạm tội “Đánh bạc” theo qui định tại Điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS; các bị cáo Hoàng Văn L, Hoàng Quế L đã phạm tội “Đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong những năm gần đây trên địa bàn huyện Thọ Xuân bên cạnh sự phát triển về kinh tế - xã hội thì các loại tội phạm ngày càng có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, nhất là tội “Đánh bạc” bằng hình thức chơi số lô, đề. Có thể nói “Đánh bạc” đã trở thành tệ nạn, do đó đã gây nhiều tác hại nghiêm trọng cho đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến đạo đức lối sống, chuẩn mực xã hội và gây ảnh hưởng đến kinh tế gia đình các bị cáo. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn “Đánh bạc” là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm phát sinh và gia tăng các tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà Nước. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng. Các bị cáo đều cố ý thực hiện tội phạm và nhằm mục đích lợi nhuận được, thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau bằng hình thức chơi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô, đề. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]Xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, vai trò của các bị cáo là khác nhau. Vì vậy việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cần có sự phân hoá vai trò để cá thể hoá hình phạt cho từng bị cáo.

Trong vụ án này, Bị cáo Phạm Văn M có vai trò cao nhất, M sử dụng sim 0941.862.363 để nhận tin nhắn từ Hoàng Văn L (07 lần) và Hoàng Quế L (01 lần) và sử dụng tài khoản zalo “Nguyễn H đăng ký số điện thoại 0964.966.568 để nhận tin nhắn mua số lô, số đề của Tạ Thị N (01 lần) rồi giữ lại ôm.

Đối với Tạ Thị N được xếp vị trí thứ 2 trong vụ án; N sử dụng tài khoản zalo “Lam N”, đăng ký số thuê bao 0912.559.067 để nhận tin chuyển bảng cho Phạm Văn M Ngày 06/12/2019, N nhận các số lô, đề từ người chơi và chuyển cho Phạm Văn M với số tiền mua là 122.144.000đ, trúng số tiền 120.580.000đ, tổng số tiền đánh bạc là 242.724.000đ. Tuy nhiên, không xác định được người mua số lô, đề của N là ai nên không có căn cứ xử lý hành vi nhận bảng của N từ các con bạc như lời khai của N. Số lần đánh bạc của N với M được xác định là 01 lần nhưng số tiền đánh bạc lớn nên tính chất nghiêm trọng hơn các bị cáo khác.

Hoàng Văn L xếp ở vị trí thứ ba trong vụ án. Hoàng Văn L sử dụng số thuê bao 0903.235.111 nhận bảng từ các con bạc và trực tiếp đánh bạc với Phạm Văn M nhiều lần qua tin nhắn văn bản trên điện thoại. Số lần Hoàng Văn L chuyển bảng cho Phạm Văn M đủ định lượng để xử lý hình sự trong thời gian từ ngày 14/3/2020 đến ngày 26/3/2020 là 07 lần.

Đối với Hoàng Quế L được xếp vị trí sau cùng trong vụ án, Hoàng Quế L sử dụng số thuê bao 0945.981.066 nhắn tin bằng tin nhắn văn bản đến cho Phạm Văn Minh để mua số lô, đề nhiều lần nhưng số lần đủ định lượng để xử lý hình sự là 01 lần (20/7/2018), với số tiền đánh bạc là 6.300.000 đồng.

Vì vậy khi quyết định hình phạt phải xem xét đến hành vi, nhân thân, và số tiền các bị cáo đánh bạc để áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra.

[4]Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Văn L sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra tự thú khi hành vi phạm tội chưa bị phát hiện nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú”, quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tạ Thị N sau khi phạm tội đã có hành vi tố giác tội phạm và được Công an huyện Ngọc Lặc xác nhận công trạng trong việc tố giác tội phạm nên

được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm”, quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Quế L sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn M và Hoàng Văn L phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Văn Minh có vai trò cao nhất trong vụ án và tham gia đánh bạc nhiều lần, với nhiều người, bị cáo Hoàng Văn L phạm tội nhiều lần, bị cáo Hoàng Quế L đã từng bị xét xử về tội “Đánh bạc” và tại bản án trước đã cho bị cáo cải tạo tại địa phương nhưng nay bị cáo tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”. Điều này cho thấy thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo chưa tốt nên cần thiết cách ly các bị cáo Phạm Văn M, Hoàng Văn L và Hoàng Quế L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Tạ N, bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án bị cáo phạm tội được xác định là một lần. Tuy số tiền bị cáo chuyển bằng cho M thuộc khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự nhưng đây là lần đầu bị cáo phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đồng thời đã tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng trong việc phát hiện tội phạm, được Công an huyện Ngọc Lặc xác nhận công trạng. Việc tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc tố giác tội phạm là hành động thể hiện thái độ ăn năn hối cải, muốn sửa chữa lỗi lầm của bị cáo. Ngoài ra, xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo thấy rằng, bị cáo có chồng là Hoàng Quế L (là bị cáo khác trong vụ án mà Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly Hoàng Quế L ra khỏi xã hội một thời gian như đã nhận định ở trên), bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2002 và con nhỏ sinh năm 2007) đang trong độ tuổi ăn học, cần người chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, xét thấy nên cho bị cáo Tạ Thị N được cải tạo tại địa phương thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và nhân đạo của Nhà nước ta.

Trong vụ án này, một số đối tượng có tham gia đánh bạc gồm Nguyễn Thị M, Trịnh Công P nhưng chưa đến mức truy cứu TNHS, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hành vi của Trịnh Công P, Nguyễn Thị M đã bị Công an huyện Thọ Xuân ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Hành vi của Hoàng Quế L và Hoàng Văn L về các ngày đánh không đủ định lượng nhưng Công an huyện Thọ Xuân chưa ra quyết định xử phạt với Hoàng Quế L và Hoàng Văn L về các ngày đánh không đủ định lượng là chưa đúng pháp luật. Vì vậy phải kiến nghị Công an huyện Thọ Xuân ra quyết định xử phạt với Hoàng Quế L và Hoàng Văn L để đảm bảo sự nghiêm minh.

Xét số tiền hưởng lợi trong đánh bạc của các bị cáo phải truy thu để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Sau

khi trừ các khoản khấu trừ phần trăm so với số tiền thực chơi của các con bạc thì Hội đồng xét xử xác định số tiền đánh bạc của các bị cáo sẽ được tính trên số tiền chơi và phần hoa hồng được hưởng lợi (Chơi lô 1 điểm được 500đ, chơi đề, ba càng và lô xiên được hưởng 10%). Cụ thể gồm các đối tượng sau:

- Hoàng Quế L ngày 20/7/2018 mua 2.300.000đ, trúng 4.000.000đ. L được hưởng lợi 1.700.000đ nên truy thu của Hoàng Quế L 1.700.000đ.

- Hoàng Văn L , ngày 15/3/2020 mua 13.400.000đ, trúng 16.000.000đ = 29.400.000đ, Hoàng Văn L được 2.600.000đ; ngày 20/3/2020 mua 2.180.000đ, trúng 8.000.000đ = 10.180.000đ , Hoàng Văn L được 7.820.000đ và ngày 22/3/2020 mua 2.180.000đ, trúng 8.000.000đ = 10.180.000đ, Hoàng Văn L được 7.820.000đ; Tổng 03 ngày Hoàng Văn L được 18.240.000đ.

- Phạm Văn Minh, ngày 17/3/2020 Minh nhận bảng của Hoàng Văn L 7.822.000đ, không trúng; ngày 17/3/2020 Minh nhận bảng của Hoàng Văn L 5.450.000đ, không trúng; ngày 26/3/2020 Minh nhận bảng của Hoàng Văn L 7.760.000đ, không trúng; Tổng số tiền Minh hưởng lợi của Hoàng Văn L là 27.262.000đ.

- Tạ Thị N , ngày 06/12/2020 Nhung mua của Mi 122.144.000đ trúng 120.580.000đ. Theo kết quả điều tra và tại phiên tòa cả bị cáo M và N đều thừa nhận tổng số tiền chơi đề là 74.031.000; tổng số tiền chơi lô xiên là 1.940.000đ và tiền lô là 2.079 điểm (1.039.500đ). Như vậy N được hưởng hoa hồng tổng số tiền là 8.636.000đ.

[5] Xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại 03 điện thoại của Nguyễn Thị Mai giao nộp do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Số vật chứng còn lại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0964.966.568; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0941.862.363 thu giữ khi khám xét nhà Phạm Văn M ; 01 điện thoại Iphone 6 Plus, bên trong gắn thẻ sim 0903.235.111 của Hoàng Văn L ; 01 điện thoại Samsung J7 Pro, bên trong gắn thẻ sim 0912.559.067 và 0843.680.656 của Tạ Thị N ; 01 điện thoại Oppo F3, bên trong gắn thẻ sim 0945.981.066 của Hoàng Quế L ; 01 điện thoại Nokia 105, bên trong gắn thẻ sim 0985.959.000 của Trịnh Công ; 01 điện thoại Meizu C9, bên trong gắn thẻ sim 0358.331.683 của Nguyễn Thị Mai. Đây là công cụ

phương tiện dùng để liên lạc nhận và chuyển bảng lô đề nên phải tịch thu phát mãi sung vào ngân sách Nhà nước.

Số tài sản còn lại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 301, bên trong gắn thẻ sim các số thuê bao 0856.416.456 và 0941.698.599 và số tiền 46.700.000đ của Phạm Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Phạm Văn M . Đối với 01 điện thoại Oppo A3S, bên trong gắn thẻ sim 0982.801.640 và 0932.250.956 của Phạm Đức T , T khai đây là điện thoại dùng để liên lạc đánh lô đề với Phạm Văn Minh nhưng không chứng minh được nên nhưng có cơ sở xác định đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm pháp. Vì vậy, phải tịch thu.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b Khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn M; căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 đối với bị cáo Tạ Thị N ; Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Quế L . Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Hoàng Văn L ; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 52 đối với bị cáo Hoàng Quế L ;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn M , Tạ Thị N đã phạm tội “Đánh bạc” theo qui định tại Điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS; các bị cáo Hoàng Văn L , Hoàng Quế L đã phạm tội “Đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Xử phạt:

1- Bị cáo **Phạm Văn M 39 (ba mươi chín) tháng tù**, hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 05 tháng 14 ngày (tạm giam từ ngày 27/3/2020 đến ngày 09/9/2020).

2- Bị cáo **Tạ Thị N 28 (hai mươi tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 56 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Tạ Thị N cho UBND thị trấn T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách mà bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của Bản án này.

3- Bị cáo **Hoàng Văn L 12 (mười hai) tháng tù**. hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ 06 ngày thời gian đã bị tạm giữ (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2020 đến ngày 01/4/2020)

4- Bị cáo **Hoàng Quế L 07 (bảy) tháng tù**, hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian 09 ngày đã bị tạm giữ (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 06/4/2020).

Áp dụng Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35 BLHS;

Phạt bổ sung để sung vào ngân sách nhà nước gồm:

1. Bị cáo Phạm Văn M 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).
2. Bị cáo Tạ Thị N , Hoàng Văn L , Hoàng Quế L ; mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và Điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0964.966.568; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0941.862.363; 01 điện thoại Iphone 6 Plus, bên trong gắn thẻ sim 0903.235.111; 01 điện thoại Samsung J7 Pro, bên trong gắn thẻ sim 0912.559.067 và 0843.680.656; 01 điện thoại Oppo F3, bên trong gắn thẻ sim 0945.981.066; 01 điện thoại Nokia 105, bên trong gắn thẻ sim 0985.959.000; 01 điện thoại Meizu C9, bên trong gắn thẻ sim 0358.331.683; 01 điện thoại Oppo A3S, bên trong gắn thẻ sim 0982.801.640 và 0932.250.956.

Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 301, bên trong gắn thẻ sim các số thuê bao 0856.416.456 và 0941.698.599 và số tiền 46.700.000đ (bốn mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) cho bị cáo Phạm Văn M .

Số vật chứng, tài sản trên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 63 ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính đối với các bị cáo:

- 1- **Hoàng Quế L 1.700.000đ** (một triệu bảy trăm nghìn đồng).
- 2- **Hoàng Văn L 18.240.000đ** (mười tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).
- 3- **Phạm Văn M 27.262.000đ** (Hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng).
- 4- **Tạ Thị N 8.636.000đ** (tám triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Án phí: Buộc Phạm Văn M , Tạ Thị N , Hoàng Văn L và Hoàng Quế L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Thi hành án huyện Thọ Xuân;
- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thị trấn Thọ Xuân;
- Người có quyền lợi liên quan
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Đăng Tuấn